TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày:17/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cư và bà Đặng Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01 /2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

- Lưu Văn T; tên gọi khác: Không; Sinh năm:1973; tại huyện D, tỉnh Phú Yên**;** Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Lưu H (bệnh chết); Mẹ: Nguyễn Thị Lệ M - SN: 1945; Vợ: Võ Thị E - SN: 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2022 đến nay tại: xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Phan Thị A (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan N – Sinh năm: 1965; Là chồng của bị hại A; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện D, tỉnh Phú Yên – Có đơn xin vắng mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Võ Thị E - Sinh năm: 1975; trú tại: thôn V, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên, là vợ của bị cáo – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10h30’ ngày 04/12/2021, Lưu Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS: 78y-yyy.yy lưu hành trên tuyến đường liên xã L- G hướng từ xã Q đến thị trấn L. Khi đến đoạn cách ngả ba *(giao nhau giữa đường liên xã L- G và đường nhánh đi vào khu dân cư)* thuộc thôn P xã Q - huyện D, T nhìn thấy Phan Thị A đang điều khiển xe mô tô BKS: 78a6 - aaaa đi từ đường nhánh đến vị trí ngả ba và nhập vào đường liên xã đi về hướng thị trấn L, bà A điều khiển xe đi sát lề đường bên phải theo hướng lưu hành. Thấy vậy, T bấm còi xe và cho xe đi chậm. Khi vị trí đầu xe của T cách xe bà A khoảng 02m thì T thấy trên phần đường bên trái hướng lưu hành có nhiều nước nên T không đánh lái về bên trái mà vẫn điều khiển xe chạy thẳng về phía trước để vượt xe bà A. Khi T thực hiện vượt xe thì bánh trước bên phải xe của T điều khiển va chạm vào đuôi xe bên trái của bà A điều khiển gây tai nạn. Hậu quả bà A chết tại chỗ, xe mô tô BKS: 78a6 - aaaa hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 220/TgT ngày 20/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận nguyên nhân chết của bà Phan Thị A là do xốc đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐGTTHS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 78a6 - aaaa là 130.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lưu Văn T ngày 04/12/2022 tại Trung tâm y tế huyện D là 0,422 mmol/L.

Tại văn bản số: 1403/SYT- NVY ngày 06/6/2022 của Sở y tế tỉnh Phú Yên thể hiện: Tại quy trình kỹ thuật số 60 ban hành kèm theo Quyết định số: 320/QĐ- BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế thể hiện trị số bình thường định lượng nồng độ cồn trong máu < 10.9 mmol/L. Trong cơ thể người không sử dụng bia, rượu nhưng ăn, uống thức ăn lên men tự nhiên có thể sản sinh ra nồng độ cồn trong máu nhưng không thể vượt 10.9 mmol/L.

Vật chứng vụ án:

-01 (một) xe mô tô biển số 78a6 - aaaa và 01 (một) xe ô tô tải biển số 78y-yyy.yy *(đã trả cho chủ sở hữu).*

-01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C, mang tên Lưu Văn T, sinh năm 1973; cư trú tại: thôn V, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên; 01(một) ốp tay nắm bên trái của xe mô tô biển số 78a6 - aaaa; một số mảnh sơn vỡ màu đen - trắng, xanh – đen, mảnh lớn nhất kích thước (0,9x0,5)cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (0,2x0,5) cm

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-ĐX ngày 19/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội: *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Kết luận bị cáo Lưu Văn T phạm tội: *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"*. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 65 BLHS đối với bị cáo. Xét thấy, người bị hại cũng có một phần lỗi. Đề nghị xử phạt: Lưu Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn T cho UBND xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định, buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên trả cho Lưu Văn T 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C, mang tên Lưu Văn T, sinh năm 1973; cư trú tại: thôn V, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên. Tuyên tiêu hủy 01(một) ốp tay nắm bên trái của xe mô tô biển số 78a6 - aaaa; một số mảnh sơn vỡ màu đen - trắng, xanh – đen, mảnh lớn nhất kích thước (0,9x0,5)cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (0,2x0,5) cm *(tất cả không còn giá trị sử dụng)*

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 210.000.000đ. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Theo kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lưu Văn T ngày 04/12/2022 tại Trung tâm y tế huyện D là 0,422 mmol/L. Tuy nhiên, Sở y tế tỉnh Phú Yên đã có văn bản số: 1403/SYT- NVY ngày 06/6/2022 thể hiện: Tại quy trình kỹ thuật số 60 ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ - BYT ngày 23/01/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế thể hiện trị số bình thường định lượng nồng độ cồn trong máu < 10.9 mmol/L. Trong cơ thể người không sử dụng bia, rượu nhưng ăn, uống thức ăn lên men tự nhiên có thể sản sinh ra nồng độ cồn trong máu nhưng không thể vượt 10.9 mmol/L.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự được chính quyền xã Q xác nhận, đồng thời có đơn xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, về thời gian, địa điểm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h30’ ngày

04/12/2021, Lưu Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS: 78y-yyy.yy lưu hành trên tuyến đường liên xã L- G hướng từ xã Q đến thị trấn L *(đường chính)*. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Phước- Huệ- xã Q- huyện D, phát hiện xe mô tô BKS: 78a6 - aaaa do bà Phan Thị A điều khiển lưu thông *(từ đường nhánh)* đi ra. T điều khiển xe chạy thẳng về phía trước để vượt xe của A do khoảng cách hai xe gần nên phần bánh trước bên phải xe ô tô va chạm vào xe mô tô gây tai nạn làm bà A ngã, bánh sau của xe ô tô cán qua người, bà A chết tại chỗ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội: *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông không chú ý quan sát, không thực hiện việc nhường đường cho phương tiện khác đang lưu thông dẫn đến gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm tại Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, vụ án xảy ra người bị hại cũng có một phần lỗi, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông từ đường nhánh ra đường chính thì nên quan sát và ưu tiên nhường đường chính để xe ô tô đi trước nhưng bị hại không thực hiện, nên dẫn đến hai xe va chạm nhau vào dè bánh trước của xe ô tô. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền 210.000.000đ cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin bãi nại và miễn xử lý hình sự được UBND xã Q xác nhận trước khi đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin giảm nhẹ đến mức thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, nên áp dụng khoản 3 Điều 54 và Điều 65 BLHS, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta mà an tâm cải tạo tốt.

Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

Đối với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lưu Văn T vào ngày 04/12/2021 thể hiện 0,422 mmol/L là rất thấp so với trị số bình thường (10.9 mmol/L). Qua điều tra xác định từ ngày 02/12/2021 đến thời điểm xảy ra tai nạn T không uống

rượu, bia. Kết quả trả lời của Sở y tế tỉnh Phú Yên thể hiện đối với cơ thể người không sử dụng rượu, bia có thể tự sản sinh ra nồng độ cồn trong máu nhưng không thể vượt trị số bình thường <10.9 mmol/L. Do đó, đủ cơ sở khẳng định kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu 0,422 mmol/L không phải do Lưu Văn T sử dụng rượu, bia.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T cùng vợ là Võ Thị E và người đại diện hợp pháp bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 210.000.000đ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

-Tuyên trả cho Lưu Văn T 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C, mang tên Lưu Văn T, sinh năm 1973; cư trú tại: thôn V, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

-Tuyên tiêu hủy 01(một) ốp tay nắm bên trái của xe mô tô biển số 78a6 - aaaa; một số mảnh sơn vỡ màu đen - trắng, xanh – đen, mảnh lớn nhất kích thước (0,9x0,5)cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (0,2x0,5) cm *(tất cả không còn giá trị xử dụng)*. Tất cả theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện D lập ngày 21 tháng 12 năm 2022.

[6] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội: *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Lưu Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Giao bị cáo Lưu Văn T cho UBND xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định, buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

-Tuyên trả cho Lưu Văn T 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C, mang tên Lưu Văn T - sinh năm 1973; cư trú tại: thôn V, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

-Tuyên tiêu hủy 01(một) ốp tay nắm bên trái của xe mô tô biển số 78a6 - aaaa; một số mảnh sơn vỡ màu đen - trắng, xanh - đen, mảnh lớn nhất kích thước (0,9x0,5)cm, mảnh nhỏ nhất kích thước (0,2x0,5) cm.

(Tất cả theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện D lập ngày 21 tháng 12 năm 2022).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện và tỉnh Phú Yên (02);
- Công an huyện D;
- UBND xã X;
- CC THADS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng.